

Số: 553 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 16 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước
giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ về việc bổ sung một số điều của Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ;

Căn cứ Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể về cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 304/TTr-SNV ngày 01/3/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

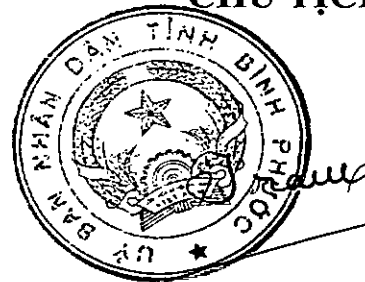
Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc các sở, ban, ngành; Thủ trưởng các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận

- Ban CĐCCHC của Chính phủ (b/c);
- Vụ CCHC-Bộ Nội vụ (b/c);
- CQTTPN-Bộ Nội vụ (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Đài phát thanh và Truyền hình;
- Báo Bình Phước; Bưu điện tỉnh;
- LĐVP;
- Sở Nội vụ: 03 bản;
- Lưu: VT, P: NC.(H-CCHC02)

12K



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Trâm

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Bình Phước

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 553/QĐ-UBND
ngày 16 / 3 /2016 của UBND tỉnh Bình Phước)*

Để tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ về việc bổ sung một số điều Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011; Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể về cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, đồng thời, triển khai có hiệu quả Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020,

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP của Chính phủ, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước giai đoạn II (2016 - 2020). Trong đó, tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 là: Cải cách thể chế; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chú trọng cải cách chế độ công vụ, công chức nhằm tạo động lực thực sự để cán bộ, công chức, viên chức thực thi công vụ có chất lượng và hiệu quả cao; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và chất lượng dịch vụ công;

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2015 được ban hành kèm theo Quyết định số 2565/QĐ-UBND ngày 18/11/2011 của UBND tỉnh;

- Gắn kết công tác cải cách hành chính nhà nước của các sở, ban, ngành; địa phương trên địa bàn tỉnh; tăng cường trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính. Nâng cao chất lượng, hiệu quả của cải cách hành chính để phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020.

2. Yêu cầu

- Nâng cao chất lượng toàn diện triển khai cải cách hành chính tại cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới;

- Gắn kết chặt chẽ việc triển khai các nhiệm vụ, đề án, dự án cải cách hành chính; tăng cường chỉ đạo, phối hợp giữa sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020, bảo đảm chất lượng, hiệu quả trên cơ sở thực hiện đầy đủ các nhóm giải pháp quy định tại Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ;

- Đôn đốc triển khai có kết quả các nhiệm vụ trọng tâm trong cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020, bảo đảm nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp;

- Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính;

- Kế thừa và phát huy những kinh nghiệm tốt trong cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2011 - 2015; đồng thời, chủ động nghiên cứu kinh nghiệm tiên tiến của các tỉnh khác áp dụng phù hợp vào thực tiễn của tỉnh Bình Phước.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

a) Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể và khả thi của các văn bản quy phạm pháp luật; tập trung vào đổi mới quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của ngành, của địa phương;

b) Hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách về các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của ngành, địa phương;

c) Tăng cường công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời điều chỉnh hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật mới ban hành;

d) Đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong quá trình tham mưu, ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm loại bỏ tình trạng lợi ích cục bộ trong quá trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Thực hiện nghiêm Chi thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ Quy định trách nhiệm người đứng đầu trong công tác cải cách thủ tục hành chính. Đồng thời, thực hiện kiểm soát chặt chẽ việc quy định thủ tục hành chính ngay từ khâu dự thảo;

b) Đẩy mạnh đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội; ưu tiên các thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực trọng tâm: Đầu tư; đất đai; xây dựng; sở hữu nhà ở; thuế; hải quan; xuất khẩu; nhập khẩu; y tế; quản lý thị trường, bảo đảm điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các thành phần kinh tế trong môi trường kinh doanh thông thoáng, bình đẳng, góp phần giải phóng nguồn lực xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 80% vào năm 2020;

c) Tăng cường xây dựng và hoàn thiện các hình thức công khai, minh bạch tất cả các thủ tục hành chính; chú trọng việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý hoặc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành;

UBND các huyện, thị xã; UBND các xã, phường, thị trấn; công khai thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và trên trang thông tin điện tử của tỉnh; niêm yết thủ tục hành chính tại trụ sở cơ quan, đơn vị nơi trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính;

d) Triển khai thiết lập và đưa vào vận hành Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã; UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh;

đ) Tập trung cải cách thủ tục hành chính trong nội bộ các cơ quan nhà nước, tổ chức sự nghiệp công lập, dịch vụ công và các thủ tục hành chính liên thông giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 01/9/2015 của UBND tỉnh về việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh; UBND các huyện, thị xã và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh (*bao gồm cả cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập*), sắp xếp lại các cơ quan, tổ chức bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển;

b) Phân loại các cơ quan hành chính làm cơ sở xác định tổ chức, bộ máy phù hợp với yêu cầu quản lý và nâng cao chất lượng cung ứng các nhu cầu cơ bản thiết yếu phục vụ nhân dân. Những nhiệm vụ mà cơ quan nhà nước không cần thiết phải trực tiếp thực hiện hoặc thực hiện không có hiệu quả thì chuyển sang các tổ chức ngoài nhà nước đảm nhận;

c) Đẩy mạnh phân cấp quản lý giữa UBND tỉnh với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và giữa UBND các huyện, thị xã với UBND các xã, phường, thị trấn, đảm bảo tương xứng với nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm và đồng bộ với nguồn lực tài chính, phù hợp với năng lực của cán bộ, công chức, viên chức và các điều kiện cần thiết khác; nhằm khắc phục tình trạng đùn đẩy trách nhiệm giữa các ngành, các cấp;

d) Phân loại đơn vị sự nghiệp để thực hiện các hình thức chuyển đổi phù hợp (*hoạt động theo mô hình doanh nghiệp, cổ phần hóa, hợp tác công tư...*). Đẩy mạnh xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công lập có khả năng tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động (*cơ sở dạy nghề, bệnh viện, trường học...*) theo hướng tiếp tục đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, nhân sự và khuyến khích thành lập các tổ chức cung ứng dịch vụ công thuộc các thành phần ngoài nhà nước, nhất là lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ. Tăng cường kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước và nhân dân đối với hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển của tỉnh. Đến năm 2020, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển của tỉnh; 100% các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh có cơ cấu cán bộ, công chức theo vị trí việc làm;

b) Đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, trách nhiệm xã hội, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức;

c) Đổi mới phương thức tuyển dụng công chức, viên chức về quy trình, thẩm quyền, trách nhiệm và có quy định về xử lý các vi phạm; tổ chức thí điểm đổi mới phương thức tuyển chọn lãnh đạo, quản lý;

d) Đổi mới công tác thống kê, báo cáo và quản lý hồ sơ công chức, viên chức;

đ) Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 01/12/2016 của UBND tỉnh về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh;

e) Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. rà soát lại các chương trình đào tạo cán bộ, công chức, viên chức, loại bỏ những nội dung đào tạo trùng lặp, để công tác đào tạo, bồi dưỡng mang lại lợi ích thiết thực, không lãng phí. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có đủ phẩm chất, trình độ và năng lực, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân. Sửa đổi, hoàn thiện cơ chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, phù hợp với điều kiện của tỉnh; có hệ thống chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học tập và tự học, không ngừng nâng cao trình độ và năng lực thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao. Tổ chức hệ thống quản lý và cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức gọn nhẹ, khoa học, phù hợp với mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, bảo đảm sự quản lý tập trung, thống nhất trong đào tạo, bồi dưỡng;

g) Tổ chức thực hiện việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo các quy định của pháp luật, gắn với các nội dung khác của công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức;

h) Áp dụng công nghệ thông tin, các mô hình, phương pháp, công nghệ hiện đại trong công tác tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.

5. Cải cách tài chính công

a) Tăng cường phân cấp quản lý tài chính ngân sách nhà nước;

b) Kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước chi thường xuyên và đầu tư công;

c) Đẩy mạnh thực hiện các cơ chế quản lý tài chính mới để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

d) Tiếp tục thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; đảm bảo sự hài lòng của cá nhân đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp trong các lĩnh vực giáo dục, y tế đạt mức trên 80% vào năm 2020;

đ) Đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước, thực hiện có hiệu quả cơ chế cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chi tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước;

e) Đẩy mạnh xã hội hóa, hoàn thiện thể chế và tăng cường các biện pháp khuyến khích đầu tư theo hình thức công - tư đối với việc cung cấp dịch vụ công trong y tế, giáo dục - đào tạo, văn hóa, thể thao, các công trình dự án cơ sở hạ tầng;

g) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra ngân sách, góp phần chấn chỉnh kỷ luật tài chính công, phát hiện và ngăn chặn tình trạng lãng phí, tham nhũng.

6. Hiện đại hóa hành chính

a) Triển khai thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ và Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong quy trình xử lý công việc của từng cơ quan hành chính, giữa các cơ quan hành chính với nhau và trong giao dịch với tổ chức, cá nhân. Xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, kết nối các hệ thống thông tin, tạo lập môi trường mạng, chia sẻ thông tin rộng khắp giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh;

b) Phát triển các hệ thống thông tin thiết yếu cho công tác ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp; bảo đảm triển khai đồng bộ với việc phát triển các hệ thống thông tin; thống nhất ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả, toàn diện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin, trao đổi, xử lý hồ sơ qua mạng;

c) Nâng cao chất lượng phục vụ và tính công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước thông qua đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, tổ chức; cung cấp các dịch vụ công cơ bản trực tuyến mức độ 4, đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ cá nhân và tổ chức mọi lúc,

mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện khác nhau. Ứng dụng công nghệ thông tin để giảm thời gian, số lần trong một năm cá nhân, tổ chức phải đến trực tiếp cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục hành chính. Đảm bảo 30% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến tại mức độ 4; 95% hồ sơ khai thuế của doanh nghiệp được nộp qua mạng; 90% số doanh nghiệp thực hiện nộp thuế qua mạng; 90% cơ quan, tổ chức thực hiện giao dịch điện tử trong việc thực hiện thủ tục tham gia Bảo hiểm xã hội; tỷ lệ cấp đăng ký doanh nghiệp qua mạng đạt 20%; tỷ lệ cấp giấy chứng nhận đầu tư qua mạng đạt 10% trong giai đoạn 2016-2020;

d) Kết hợp chặt chẽ với triển khai các nội dung cải cách hành chính để ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước có tác dụng thực sự thúc đẩy cải cách hành chính. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước nhằm tăng tốc độ xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động;

đ) Nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước thông qua việc sử dụng hiệu quả mạng thông tin điện tử hành chính: 100% văn bản không mật trình UBND tỉnh dưới dạng điện tử; 80% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử;

e) Xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan hành chính nhà nước theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008, ưu tiên triển khai ISO điện tử;

g) Tiếp tục đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan hành chính, đặc biệt là trụ sở UBND huyện Phú Riêng và trụ sở các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

a) Tăng cường năng lực chỉ đạo, điều hành gắn với đẩy mạnh tham mưu, tổng hợp, triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh cải cách hành chính trên một số lĩnh vực trọng tâm;

b) Phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền cải cách hành chính, trong đó chú trọng việc phối hợp và sử dụng phương tiện thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền, phổ biến về Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể về cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ về việc bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ; Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 và các văn bản triển khai công tác cải cách hành chính của tỉnh;

c) Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2735/QĐ-UBND ngày 01/12/2015 của UBND tỉnh quy định về khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày

22/12/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị nhà nước về thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 2927/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh đến năm 2020;

d) Tăng cường công tác giáo dục đạo đức và phẩm chất chính trị cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tận tụy phục vụ nhân dân, trong đó chú trọng tăng cường năng lực công chức chuyên trách cải cách hành chính;

đ) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra cải cách hành chính; cải cách chế độ công vụ, công chức; kỷ luật, kỷ cương hành chính; cải cách thủ tục hành chính...

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai công tác cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 được thực hiện theo Thông tư số 172/2012/TT-BTC ngày 22/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo công tác cải cách hành chính nhà nước và các quy định của UBND tỉnh liên quan đến công tác cải cách hành chính. Kinh phí này được thực hiện và bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành .

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã có trách nhiệm

a) Trên cơ sở Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 được UBND tỉnh ban hành, các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã và các cơ quan liên quan cụ thể hóa thành các nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hàng năm để triển khai thực hiện phù hợp yêu cầu thực tế thuộc lĩnh vực của ngành mình, cấp mình; định kỳ có sơ kết, tổng kết và báo cáo về UBND tỉnh (*thông qua Sở Nội vụ*) theo quy định;

b) Chủ động chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 và kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của tỉnh;

c) Tăng cường phối hợp, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành mình, địa phương mình. Chủ động đề xuất với UBND tỉnh về những nhiệm vụ trọng tâm cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành mình, địa phương mình quản lý.

2. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá, kiểm tra các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 bảo đảm chất lượng, hiệu quả và yêu cầu, tiến độ đúng quy định;

b) Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch theo quy định. Nghiên cứu, đề xuất với UBND tỉnh xử lý những khó khăn, vướng mắc của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã trong quá trình thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường kiểm tra công tác cải cách hành chính và đề xuất các giải pháp đẩy mạnh công tác cải cách hành chính của tỉnh;

d) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp UBND tỉnh triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách chế độ công vụ, công chức; triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã; Chỉ số hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước;

đ) Hàng năm tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức chuyên trách thực hiện công tác cải cách hành chính ở các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh;

e) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã đẩy mạnh triển khai công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính;

3. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện nội dung: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính, bao gồm: việc đổi mới quy trình xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND và UBND cấp tỉnh; rà soát, đánh giá các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, của tỉnh, trong đó có các văn bản pháp luật quy định về thủ tục hành chính; kết hợp cải cách thể chế với đổi mới công tác cải cách tư pháp trên địa bàn tỉnh; công tác kiểm soát thủ tục hành chính; là đầu mối trong việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

4. Văn phòng UBND tỉnh

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện nội dung hiện đại hoá hành chính nhà nước, bao gồm: Cải tiến chế độ hội họp, giảm giấy tờ hành chính; cơ chế phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị (*trong đó quy định chế độ thông tin, báo cáo giữa các ngành, các cấp*); tổ chức hoạt động và phát triển công thông tin điện tử của tỉnh.

5. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện nội dung cải cách tài chính công, bao gồm: Đổi mới việc phân cấp quản lý tài chính và ngân sách, cơ chế phân bổ ngân sách, cơ chế cấp phát ngân sách theo kết quả công việc; đổi mới thực hiện cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính, cơ chế tự chủ về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; bố trí kinh phí cho công tác cải cách hành chính của tỉnh.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện nội dung cải cách hành chính trong lĩnh vực thu hút đầu tư, bao gồm: Đẩy mạnh cải cách hành chính trong tổng thể đổi mới chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; kết hợp cải cách kinh tế với cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh; là đầu mối trong việc phối hợp với các cơ quan chuyên

môn thuộc UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan khác thuộc ngành dọc Trung ương quản lý để thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thu hút đầu tư, đơn giản hóa các thủ tục hành chính về điều kiện kinh doanh. Bố trí nguồn vốn đầu tư để cải tạo, xây dựng mới nơi làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã, cấp huyện và sở, ngành theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện nội dung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính nhà nước, nâng cao chất lượng cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Đồng thời, phối hợp với Sở Nội vụ triển khai thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá hiệu quả thực hiện hệ thống tiêu chuẩn chất lượng TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan, đơn vị.

9. Sở Y tế

Triển khai các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ y tế công của tỉnh, tập trung vào các nội dung:

a) Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và y đức của đội ngũ viên chức ngành y tế và kỹ năng giao tiếp cho đội ngũ bác sĩ, y tá, điều dưỡng, nhân viên phục vụ tại các cơ sở y tế, bệnh viện; nhất là bộ phận tiếp xúc trực tiếp với người dân để từng bước nâng cao sự hài lòng của người dân khi sử dụng các dịch vụ y tế;

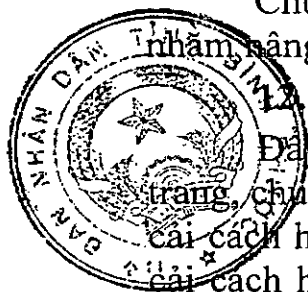
b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế; khắc phục tình trạng người dân còn mất nhiều thời gian chờ làm thủ tục khám, xét nghiệm và lấy thuốc; nâng cao chất lượng phục vụ tại các cơ sở y tế;

c) Chỉ đạo các cơ sở y tế, bệnh viện thực hiện công khai các hình thức tiếp nhận, phản ánh và kịp thời xử lý các kiến nghị của người dân về thái độ phục vụ, các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực của đội ngũ viên chức ngành y tế.

10. Sở Giáo dục và Đào tạo

Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc dạy và học ở các cấp; thường xuyên tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên tại các cơ sở giáo dục; chỉ đạo các trường giảm bớt việc thu, chi đầu năm học. Nhằm nâng cao sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục.

11. Các cơ quan: Cục Hải quan, Cục Thuế tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Kho bạc nhà nước tỉnh



Chủ trì thực hiện có hiệu quả các nội dung cải cách hành chính của ngành nhằm nâng cao chất lượng phục vụ cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp.

Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính, duy trì các chuyên trang, chuyên mục về cải cách hành chính để tuyên truyền Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 của Chính phủ, Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh; đồng thời phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về cải cách hành chính của tỉnh. Chủ động phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan để kịp thời cập nhật tin tức về cải cách hành chính trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và các Đài truyền thanh địa phương.

13. Báo Bình Phước

Thường xuyên cải tiến và nâng cao chất lượng, kịp thời đưa tin tức, ý kiến của người dân về cải cách hành chính; nêu gương điển hình trong thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh;

14. Bưu điện tỉnh

Tăng cường, phối hợp với Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã cải tiến hình thức, nâng cao chất lượng các dịch vụ công chuyển phát hồ sơ thủ tục hành chính thông qua đường bưu chính.

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu lãnh đạo các cấp, các ngành dành nhiều thời gian hơn nữa để tập trung chỉ đạo, kiểm tra trong suốt quá trình thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020, phải xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong quá trình xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh./.